

Số: 18/2021/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Yến**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bé Hai**;
2. Bà **Lương Thị Kim Vân**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 769/2020/TLST-DS, ngày 02/11/2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

1. Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Trần Thị Bích L thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Thùy D liên đới trả cho nguyên đơn Trần Thị Bích L số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Thùy D đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn Trần Thị Bích L số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 04/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Bị đơn Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Thùy D đồng ý nộp 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, (trong đó, bà P nộp 3.750.000 đồng, chị D nộp 3.750.000 đồng). Nhưng bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều

12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Nguyên đơn **Trần Thị Bích L** không phải chịu án phí và được nhận lại 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BI/2019/0004272 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Nguyễn Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Đỗ Thị Thùy D** có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn **Trần Thị Bích L** số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 04/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Bị đơn Nguyễn Thị P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Thùy D đồng ý nộp 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn Trần Thị Bích L không phải chịu án phí và được nhận lại 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BI/2019/0004272 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- Chi cục THA dân sự HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã xong)

Phạm Thị Kim Yến